TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 486/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 383/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa các đương sự sau:

- *Người yêu cầu*: Ông Phạm Vũ Anh T, sinh năm 1983. Căn cước công dân số 0790830265** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021. Nơi thường trú: 985/46 L, Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thu T1, sinh năm 1982. Căn cước công dân số 022182001** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/4/222. Nơi thường trú: Căn hộ P7-36.14, tòa Park 7, V, khu phố 23, Phường Y, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là phường M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 141/2015, quyển số 01/2015, ngày 31 tháng 10 năm 2015 do Ủy ban nhân dân Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Phạm Vũ Anh T và bà Nguyễn Thu T1 là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Vũ Anh T và bà Nguyễn Thu T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung Phạm Nguyễn Anh K, sinh ngày 10/3/2022 và Phạm Nguyễn Uyên N, sinh ngày 27/10/2023. Hai bên thỏa thuận: Giao bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 5.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cả hai con là 10.000.000 đồng/tháng cho

đến khi con chung thành niên. Bắt đầu thi hành từ tháng 11/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Phạm Vũ Anh T và bà Nguyễn Thu T1 phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Vũ Anh T và bà Nguyễn Thu T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Vũ Anh T và bà Nguyễn Thu T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung Phạm Nguyễn Anh K, sinh ngày 10/3/2022 và Phạm Nguyễn Uyên N, sinh ngày 27/10/2023. Hai bên thỏa thuận: Giao bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 5.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cả hai con là 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên.

Bắt đầu thi hành từ tháng 11/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông T chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Phạm Vũ Anh T và bà Nguyễn Thu T1 phải chịu lệ phí là 300.000 đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Phạm Vũ Anh T và bà Nguyễn Thu T1 đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021363 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV4-TP.HCM;
- Phòng THADS KV4-TP.HCM;
- UBND phường H-TPHCM
(Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 141/2015, quyển số 01/2015, ngày 31/10/2015 do UBND Phường P, quận B cũ cấp);
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu